



ĐƠN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ

Đính kèm Hợp đồng cho vay :
Số hồ sơ vay :

I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

1. Thông tin cá nhân

Họ tên : Ngày sinh :
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu : Ngày cấp :
Nơi cấp :
Số điện thoại : Email :
Địa chỉ thường trú :
Địa chỉ nơi ở hiện tại :
Thông tin người liên hệ khi cần : Số điện thoại :

2. Thông tin năng lực tài chính

Nghề nghiệp :
Thu nhập (cố định) : (VNĐ/tháng)

II. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Sau khi được Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện (“PTF”) tư vấn và giải thích, Tôi đã hiểu rõ về sản phẩm/dịch vụ của PTF, Tôi đề nghị PTF cung cấp các sản phẩm/dịch vụ như sau:

Sản phẩm/phương thức vay :
Số tiền vay : VNĐ (Hoặc số tiền khác theo phê duyệt của PTF trên cơ sở mức độ đáp ứng của Khách hàng với các điều kiện cho vay của PTF)

Thời hạn vay : tháng

Mục đích, phương án vay¹: ☐ Mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng: <số tiền> VNĐ

Chi tiết (nếu có):

Loại Sản Phẩm	Nhãn hiệu	Mẫu mã	Giá sản phẩm (VNĐ)

Số tiền trả trước: <số tiền> VNĐ

☐ Phục vụ nhu cầu đời sống khác (ngoài tiêu dùng): <số tiền> VNĐ

Phương thức giải ngân : Chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của Bên thụ hưởng (Bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mục đích vay của Khách hàng).

III. ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ

Tên đăng nhập :
Biện pháp xác thực giao dịch : OTP, hoặc SMS Token (mặc định là số điện thoại của tôi đã đăng ký với PTF ở mục I), hoặc chữ ký số được chứng thực bởi nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do PTF chỉ định hoặc các phương thức khác do PTF cung cấp và thông báo cho tôi trong từng thời kỳ.

IV. CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Tôi cam đoan:

¹ Có thể chọn 1 trong 2 hoặc chọn cả 2 mục đích.



- ☐ Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin/tài liệu đã cung cấp cho PTF.
- ☐ Trong trường hợp sử dụng dịch vụ điện tử: Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung của Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ điện tử được công bố trên website của PTF (www.ptf.com.vn), đồng ý cập nhật các điều kiện, điều khoản nói trên được sửa đổi theo từng thời kỳ trên website của PTF. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc tôi nếu tôi tiếp tục sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử của PTF tại thời điểm sửa đổi, bổ sung có hiệu lực. Tự chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tên đăng nhập, phương thức xác thực giao dịch và các yếu tố xác thực khác do PTF cung cấp.
- ☐ Đã hiểu rõ, tự nguyện, đồng ý cho phép PTF thực hiện thu thập, sử dụng, tiết lộ, chuyển giao Dữ liệu cá nhân (trong đó bao gồm cả Dữ liệu cá nhân cơ bản và Dữ liệu cá nhân nhạy cảm) và/hoặc các hoạt động khác trong quy trình xử lý dữ liệu khác được quy định tại Bản Điều khoản Điều kiện bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được công bố trên website của PTF (www.ptf.com.vn).
- ☐ Đồng ý và ủy quyền cho PTF xác thực các thông tin cá nhân, tài liệu, chứng từ... từ các bên thứ ba phục vụ cho hoạt động cấp tín dụng và các hoạt động khác của PTF. PTF cũng có quyền thuê bên thứ ba thực hiện xử lý dữ liệu của Tôi. Tôi hiểu rằng dữ liệu cần xử lý bao gồm cả dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.
- ☐ Đã được sự đồng ý hợp pháp của bên chủ thể dữ liệu là một cá nhân khác về việc cung cấp và cho phép PTF xử lý Dữ liệu cá nhân theo quy định tại Bản Điều khoản Điều kiện bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được công bố trên website của PTF (www.ptf.com.vn).
- ☐ Đã hiểu rõ các nội dung sau: (i) Loại dữ liệu cá nhân được xử lý; (ii) Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; (iii) Tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân; (iv) Các quyền, nghĩa vụ của Tôi với tư cách chủ thể dữ liệu.
- ☐ Đảm bảo đáp ứng về các điều kiện giải ngân theo quy định của pháp luật và đồng ý thanh toán các khoản chi phí phát sinh (nếu có) đối với mỗi lần nhận số tiền vay từ PTF.
- ☐ Chịu trách nhiệm chi trả tất cả các khoản chi phí cho PTF liên quan đến việc thu hồi nợ trong trường hợp tôi vi phạm nghĩa vụ đối với PTF, bao gồm nhưng không giới hạn: chi phí PTF thuê luật sư, các loại phí liên quan đến hoạt động điều tra thu thập thông tin, hoạt động xét xử, thi hành án tại các cơ quan công an/cảnh sát điều tra, tòa án các cấp và cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

(Đơn đề nghị này được ký kết bằng Chữ ký số được chứng thực. Bản ký điện tử của Đơn đề nghị này được tự động gửi về email của Người đề nghị (nếu Người đề nghị cung cấp thông tin email tại phần 1 của Đơn đề nghị này).

Ngày
Xác nhận của Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)



HỢP ĐỒNG CHO VAY MUA HÀNG TRẢ GÓP

Số Hợp đồng :

Số hồ sơ vay :

Hôm nay, tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO VAY

: CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MTV BƯU ĐIỆN

Địa chỉ

: **Tầng 1, tầng 2, số 3 Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội**

Mã số doanh nghiệp

: 0100796508

Điện thoại

: 024 7101 2222

Đại diện

:

Chức vụ

:

Theo Giấy Ủy quyền số của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện

(sau đây gọi tắt là “**Bên Cho Vay**” hoặc “**PTF**”)

BÊN VAY

: Ông/Bà

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

:

Ngày cấp

:

Nơi cấp

:

Địa chỉ thường trú

:

Địa chỉ nơi ở hiện tại

:

Số điện thoại

:

(sau đây gọi tắt là “**Bên Vay**” hoặc “**Khách hàng**”)

Bên Vay và Bên Cho Vay/PTF sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Hai Bên/Các Bên**”.

Hai Bên cùng thống nhất ký Hợp đồng cho vay này (Sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với các điều khoản sau:

PHẦN I: DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Điều 1. Phương thức Giao kết Hợp đồng

1. Các Bên theo đây đồng ý rằng, Hợp Đồng này được tạo lập, giao kết, lưu trữ thông qua phương tiện điện tử, bằng ứng dụng [Tên ứng dụng] được xây dựng và phát triển bởi PTF.
2. Bên vay được PTF cấp tài khoản bao gồm Thông tin đăng nhập và các yếu tố xác thực theo quy định tại Điều 2 của Phần này để sử dụng trong ứng dụng [Tên ứng dụng] để truy cập, kiểm tra, lưu giữ Hợp Đồng này trong thời hạn 10 năm kể từ ngày đã thu hết nợ của Hợp Đồng.

Điều 2. Thông tin đăng nhập và các yếu tố xác thực

1. **Tên đăng nhập:**
2. **Yếu tố xác thực giao dịch:** OTP hoặc SMS Token (mặc định là số điện thoại của Bên Vay), chữ ký điện tử, chữ ký số được chứng thực bởi nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do PTF chỉ định hoặc các phương thức khác do PTF cung cấp và thông báo cho Bên Vay từng thời kỳ.

Điều 3. Dịch vụ giao dịch điện tử

1. Dịch vụ giao dịch điện tử theo Hợp đồng này là các dịch vụ do PTF cung cấp cho Bên Vay qua Internet và/hoặc qua thiết bị di động và/hoặc qua viễn thông, bao gồm: (i) Cấp tín dụng; và (ii) Các dịch vụ/tiện ích khác của PTF trong từng thời kỳ.
2. Bên Vay đồng ý sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng của nhà cung cấp do PTF chỉ định từng thời kỳ.
3. Bên Vay và PTF cùng nhận thức, hiểu rõ và chấp nhận việc thực hiện các giao dịch điện tử có thể tiềm tàng các rủi ro được nêu tại Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử được công bố trên website của PTF (www.ptf.com.vn)



PHẦN II: CÁC ĐIỀU KHOẢN CƠ BẢN

Điều 1: Nội dung Khoản vay

- Phương thức cho vay:** Cho vay từng lần theo hình thức cho vay trả góp
- Số tiền vay:**VNĐ.
(Bằng chữ: đồng)
- Thời hạn cho vay:** tháng
- Đồng tiền cho vay, đồng tiền trả nợ:** Việt Nam đồng
Lãi suất cho vay:%/năm
Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 150% của lãi suất cho vay trong hạn thông thường áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
- Phương thức giải ngân:** Chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của Bên thụ hưởng theo đề nghị của Bên Vay tại Đơn Đề nghị Vay vốn Kiêm Đăng ký Sử dụng Dịch vụ Điện tử.
- Mục đích, phương án sử dụng vốn vay¹:**
☐ Mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng: <số tiền> VNĐ
Chi tiết thông tin Sản phẩm hàng hóa/dịch vụ:

Loại Sản Phẩm	Nhãn hiệu	Mẫu mã	Giá sản phẩm (VNĐ)

 - Mã số khuyến mãi (nếu có):
 - Mã đại lý:**
 - Số tiền trả trước từ vốn tự có:VNĐ
 - Địa chỉ giao hàng:☐ Phục vụ nhu cầu đời sống khác (ngoài tiêu dùng): <số tiền> VNĐ
- Khoản phải trả hàng kỳ và Ngày thanh toán hàng kỳ:** Được xác định sau khi khoản vay được giải ngân và sẽ được PTF thông báo đến Bên Vay theo phương thức thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- Ngày giải ngân:** là ngày nhận nợ.
- Phí trả nợ trước hạn:** Trường hợp Bên vay trả nợ và tắt toán Hợp đồng trước hạn: 5% trên dư nợ gốc trong hạn tại thời điểm tắt toán trước hạn.

Điều 2: Các Điều khoản khác

- Bằng việc ký vào Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận:
 - PTF đã cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin sản phẩm, dịch vụ, mẫu Hợp đồng và bản Điều kiện giao dịch chung để Bên Vay tìm hiểu, nghiên cứu kỹ trước khi ký kết hợp đồng này;
 - Điều kiện giao dịch chung được công bố trên website (<https://www.ptf.com.vn/documents>) là một phần không tách rời của Hợp đồng này, cùng với Hợp đồng này tạo thành một Thỏa thuận cho vay và có giá trị ràng buộc giữa Bên Vay và PTF.
 - PTF đã giải thích chính xác, đầy đủ, trung thực các nội dung cơ bản tại Hợp đồng và Điều kiện giao dịch chung, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn ở quyền và nghĩa vụ của Bên Vay, các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ, biện pháp xử lý trong trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng;

¹ Có thể chọn 1 trong 2 hoặc chọn cả 2 mục đích.



- 1.4. Bên vay đã đọc, hiểu rõ và xác nhận rằng các điều khoản của Hợp đồng và Điều kiện giao dịch chung bảo đảm được sự bình đẳng giữa Bên Vay và PTF trong giao dịch này, theo đó Bên Vay đồng ý tuân thủ các điều khoản và điều kiện tại Hợp đồng này và Điều kiện giao dịch chung.
- 1.5. Bên vay đã hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung của Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ điện tử được công bố trên website của PTF (www.ptf.com.vn), đồng ý cập nhật các điều kiện, điều khoản nói trên được sửa đổi theo từng thời kỳ trên website của PTF. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc Bên Vay nếu Bên Vay tiếp tục sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử của PTF tại thời điểm sửa đổi, bổ sung có hiệu lực. Bên Vay tự chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tên đăng nhập, phương thức xác thực giao dịch và các yếu tố xác thực khác do PTF cung cấp.
- 1.6. Bên Vay đã đọc, hiểu rõ và đồng ý các nội dung và chịu trách nhiệm cập nhật các sửa đổi, bổ sung Bản Điều khoản Điều kiện bảo vệ và Xử lý dữ liệu cá nhân được công bố trên website của PTF (www.ptf.com.vn).
- 1.7. Đồng ý và ủy quyền cho PTF là bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu (theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP), thu thập bổ sung và/hoặc xác thực các thông tin cá nhân, tài liệu, chứng từ... từ các bên thứ ba phục vụ cho hoạt động cấp tín dụng và các hoạt động khác của PTF.
- 1.8. Chịu trách nhiệm chi trả tất cả các khoản chi phí cho PTF liên quan đến việc thu hồi nợ trong trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ đối với PTF, bao gồm nhưng không giới hạn: chi phí PTF thuê luật sư, các loại phí liên quan đến hoạt động điều tra thu thập thông tin, hoạt động xét xử, thi hành án tại các cơ quan công an/cảnh sát điều tra, tòa án các cấp và cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Trong thời gian chưa có bản án có hiệu lực của Tòa án, Bên Vay vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của Hợp đồng này.
- 1.9. Bên Vay đồng ý thanh toán các khoản phí phát sinh (nếu có) được thu bởi Bên thứ ba (Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán) nhằm thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho PTF theo Hợp đồng đã ký kết. Các khoản phí có thể bao gồm: phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, phí dịch vụ thu hộ, hoặc các khoản phí khác do Bên thứ ba quy định và quản lý. Phí này không nằm trong danh mục các khoản phí liên quan đến khoản vay do PTF ban hành và thu theo quy định.
2. Trường hợp phương tiện điện tử chứa nội dung xác thực giao dịch của Bên Vay không còn thuộc sự kiểm soát của Bên Vay hoặc nội dung thông tin xác thực bị tiết lộ với bên thứ ba vì bất cứ lý do nào. Bên Vay có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho PTF thông qua tổng đài 1900232356 hoặc các phương thức phù hợp khác theo quy định PTF trong từng kỳ. Cho đến thời điểm PTF xác nhận đã nhận được thông báo của Bên Vay và xử lý khắc phục được vấn đề của Bên vay, Bên vay vẫn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi có thiệt hại phát sinh xảy ra.
3. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Mẫu Hợp đồng và Điều kiện giao dịch chung được PTF công khai trên trang thông tin điện tử www.ptf.com.vn, tại trụ sở chính và các điểm giới thiệu dịch vụ của PTF.
4. Hợp đồng bao gồm 03 phần:
 - 4.1. Phần I: Dịch vụ giao dịch điện tử
 - 4.2. Phần II: Các điều khoản cơ bản
 - 4.3. Phần III: Điều kiện giao dịch chung.Sự vô hiệu của bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng hoặc Điều kiện giao dịch chung kèm theo sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác trong Hợp đồng.
5. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng chỉ chấm dứt hiệu lực và tự động thanh lý khi (i) Bên Vay đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với PTF hoặc (ii) theo các trường hợp khác theo quy định tại Hợp đồng này.



6. Hợp đồng này được ký kết bằng Chữ ký số được chứng thực. Bản ký điện tử của Hợp đồng này được tự động gửi về email của Bên Vay (nếu Bên vay có cung cấp thông tin tại Đơn đề nghị vay vốn kèm đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử), khi Bên Vay có nhu cầu lưu bản sao (có đóng dấu của PTF) của Hợp đồng này, Bên Vay có thể gọi đến đường dây nóng 1900232356 (hoặc số điện thoại khác do PTF cung cấp) để yêu cầu PTF cung cấp theo quy định.
7. Bằng việc ký tên dưới đây, Bên Vay xác nhận rằng trước khi ký Hợp đồng này, Bên Vay đã được PTF cung cấp dự thảo Hợp đồng cho vay và Điều Kiện Giao Dịch Chung; Bên Vay đã đọc, hiểu chính xác và đầy đủ các nội dung cơ bản của Hợp đồng cho vay và Điều Kiện Giao Dịch Chung bao gồm cả quyền và nghĩa vụ của khách hàng vay, các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ, biện pháp xử lý trong trường hợp khách hàng không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay. Bên Vay và PTF đồng ý giao kết Hợp đồng này bằng việc ký tên như dưới đây.

Bên Vay

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên Cho Vay



PHẦN III: ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

(Kèm theo Hợp đồng cho vay mua hàng trả góp)

A. TUYÊN BỐ CHUNG

1. Điều kiện giao dịch chung là những điều khoản do PTF công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho các Khách hàng là cá nhân vay mua hàng trả góp tại PTF, được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Đây là một phần không thể tách rời với Hợp đồng cho vay (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) được ký giữa PTF và Bên Vay. Bằng việc ký xác nhận tại Hợp đồng, Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các quy định nêu tại Điều kiện giao dịch chung này.
2. Bằng việc ký tại Hợp đồng, Bên Vay đồng ý và xác nhận (i) đã được PTF cung cấp, giải thích cụ thể và hiểu rõ mọi quy định có trong Điều kiện giao dịch chung này, (ii) đồng ý ràng buộc quyền và trách nhiệm đối với PTF theo Điều kiện giao dịch chung này và (iii) không có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào khác.

B. NỘI DUNG CHI TIẾT

Nội dung chi tiết của Điều kiện giao dịch chung này bao gồm 02 Mục:

- I. Các điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử tại PTF
- II. Quy định chung về cho vay

I. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TẠI PTF

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống giao dịch điện tử của PTF: là ứng dụng hoặc hệ thống giao dịch điện tử theo thông báo từng thời kỳ của PTF.
2. Bên vay/KH: là cá nhân có thông tin kê khai vào hệ thống giao dịch điện tử của PTF tại thời điểm ứng dụng được tải và cài đặt vào phương tiện điện tử của cá nhân đó.
3. Phương tiện điện tử: là các thiết bị hoạt động dựa trên công nghệ điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, hoặc công nghệ tương tự mà bằng việc sử dụng phương tiện này, KH có thể kết nối đến Hệ thống giao dịch điện tử của PTF để sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử do PTF cung cấp. Phương tiện điện tử bao gồm (nhưng không giới hạn) máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh...
4. Các yếu tố xác thực Bên vay: Bao gồm tên đăng nhập, (các) mật khẩu dịch vụ, mã bảo mật dùng một lần (OTP), Mobile Token, Hard Token, SMS Token, câu hỏi bảo mật, phương tiện điện tử kết nối, thực hiện giao dịch điện tử; các yếu tố bảo mật thẻ (PIN, số thẻ, thông tin thẻ), chữ ký số được chứng thực do nhà cung cấp dịch vụ do PTF chỉ định...
5. Tên đăng nhập: là nhận dạng duy nhất, dưới bất kỳ tên nào mà KH chọn và đăng ký với PTF để đăng nhập vào Hệ thống giao dịch điện tử của PTF
6. Mật khẩu: là bao gồm tất cả các cụm từ, mật mã, chữ số, ký hiệu hoặc các hình thức nhận dạng khác được bảo mật và được cung cấp cho KH/ hoặc được KH đăng ký với PTF mà cụm từ mật mã, chữ số hoặc các hình thức nhận dạng khác đó được sử dụng để kết nối với Hệ thống giao dịch điện tử của PTF khi KH sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử của PTF.
7. Mã bảo mật dùng một lần (OTP): Là mật khẩu truy cập sử dụng một lần cho mỗi giao dịch trên phương tiện điện tử, phát sinh và chỉ có giá trị trong 1 khoảng thời gian nhất định. Tùy từng giao dịch PTF sẽ cung cấp cho KH mã OTP bằng các phương thức phù hợp với từng giao dịch và theo quy định của PTF từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức như gửi qua địa chỉ thư điện tử, hoặc tin nhắn SMS tới số điện thoại di động mà KH đã đăng ký với PTF, hoặc hình thức hợp pháp khác.
8. Mobile token: Phần mềm cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại di động/máy tính bảng) chạy các hệ điều hành phổ biến hiện nay như iOS (iPhone, iPad...), Android, Windows Mobile, các điện thoại hỗ trợ java, có chức năng tạo OTP.



9. Hard Token: là thiết bị tách rời có chức năng tạo OTP.
10. SMS Token: hệ thống tự động gửi OTP đến số điện thoại di động đăng ký sử dụng của Bên vay khi Bên vay thực hiện các lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán.
11. Sự kiện bất khả kháng: là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn bởi động đất, lũ, lụt, hạn hán, cháy, nổ, dịch bệnh, thiên tai, thảm họa, chiến tranh, khủng bố, sự thay đổi của pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, việc hỏng, lỗi, gián đoạn của Hệ thống giao dịch điện tử, hệ thống máy tính, việc mất dữ liệu do sự cố về nguồn điện hoặc các trục trặc về máy móc đối với hệ thống lưu trữ và/hoặc truy xuất thông tin.
12. Dịch vụ: là dịch vụ giao dịch điện tử Bên vay và PTF thỏa thuận tại Hợp đồng này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Bên vay

1. Được quyền đăng nhập Hệ thống giao dịch điện tử của PTF để sử dụng các dịch vụ điện tử do PTF cung cấp.
2. Có quyền tra soát/ khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định pháp luật và theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ. Để tra soát/ khiếu nại, Bên vay gửi văn bản đề nghị tra soát/ khiếu nại về địa chỉ của PTF hoặc gọi điện tới Hotline 1900232356 để được hỗ trợ. Trường hợp khiếu nại của Bên vay không liên quan đến lỗi của PTF, Bên vay đồng ý chi trả các chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của PTF từng thời kỳ.
3. Có quyền yêu cầu PTF cập nhật các thông tin đăng ký sử dụng, yêu cầu cấp lại mật khẩu đăng nhập theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ.
4. Có trách nhiệm đọc, hiểu, tuân thủ và ràng buộc bởi các quy định và hướng dẫn liên quan đến Hợp đồng này trước khi sử dụng dịch vụ.
5. Cung cấp đầy đủ, chính xác các chứng từ, thông tin cần thiết theo yêu cầu của PTF khi đăng ký sử dụng dịch vụ và trong quá trình sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử; cam kết chịu mọi trách nhiệm đối với tính xác thực và đầy đủ của các thông tin này.
6. Thông báo cho PTF qua hotline 1900232356 hoặc bằng cách khác theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ nếu Bên vay có bất kỳ sự thay đổi nào về các thông tin đã cung cấp/ đăng ký tại Hợp đồng này (bao gồm cả trường hợp chuyển đổi thuê bao điện thoại hoặc khóa sim) trong quá trình thực hiện của Hợp đồng này và các hợp đồng cấp tín dụng điện tử cụ thể.
7. Quản lý, bảo đảm an toàn và bí mật các yếu tố xác thực của Bên vay, phương tiện điện tử của Bên vay. Bên vay thực hiện các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm kiểm soát, ngăn chặn, phòng chống việc sử dụng trái phép các yếu tố xác thực, phương tiện điện tử, bao gồm cả việc kịp thời sử dụng các biện pháp thích hợp để thông báo ngay cho PTF. Bên vay sẽ tự gánh chịu rủi ro và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch điện tử đã được thực hiện do không quản lý, không bảo đảm an toàn và bí mật các yếu tố xác thực, phương tiện điện tử của mình theo quy định tại Hợp đồng và thông báo của PTF trong từng thời kỳ.
8. Chịu trách nhiệm áp dụng các biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo tính an toàn, tính bảo mật, tính tương thích cho máy tính và/hoặc điện thoại và/hoặc các thiết bị di động khác... mà Bên vay sử dụng để kết nối và truy cập vào Hệ thống giao dịch điện tử của PTF; cài đặt và thường xuyên cập nhật các chương trình diệt virus trên các thiết bị cá nhân đảm bảo cài đặt đúng và cập nhật phiên bản ứng dụng mới nhất nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép thông tin Đăng nhập của Bên vay vào Hệ thống giao dịch điện tử của PTF.
9. Thông báo ngay lập tức cho PTF hoặc gọi qua Hotline 1900232356 khi phát hiện hoặc nghi ngờ có hiện tượng truy cập trái phép bằng thông tin Đăng nhập của Bên vay hoặc nghi ngờ thông tin đăng nhập của Bên vay không còn bảo mật hoặc Bên vay làm mất thiết bị xác thực (nếu có).
10. Chịu trách nhiệm với các thiệt hại, mất mát do Bên vay không thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của PTF hoặc vi phạm bất kỳ cam kết, thỏa thuận nào với PTF theo các văn bản/tài liệu đã được ký kết.
11. Bên vay có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật có liên quan.



Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của PTF

1. Có quyền thực hiện các biện pháp để khóa dịch vụ sau khi nhận được thông báo khóa dịch vụ của Bên vay hoặc chủ động khóa/tạm khóa dịch vụ trong trường hợp đánh giá có nguy cơ phát sinh rủi ro.
2. Được phép sử dụng tất cả các thông tin liên quan đến Hợp đồng hoặc đến Bên vay (trừ thông tin về các yếu tố xác thực Bên vay (không bao gồm Tên đăng nhập của Bên vay)) trong các trường hợp sau:
 - 2.1. Cung cấp cho nhân viên của PTF và/hoặc bên thứ ba khi các nhân viên này và/hoặc bên thứ ba cần phải biết thông tin để (i) thực thi các yêu cầu của Bên vay, (ii) thực hiện các thỏa thuận giữa PTF và Bên vay, (iii) khuyến mại/cung cấp ưu đãi đặc quyền cho Bên vay, (iv) cải thiện sản phẩm/dịch vụ của PTF, và (v) sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp giữa PTF, Bên vay và các bên liên quan.
 - 2.2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật
 - 2.3. Cung cấp thông tin khi PTF cho rằng việc tiết lộ thông tin là cần thiết hoặc hợp lý để ngăn chặn, phát hiện các giao dịch bất hợp pháp hoặc nghi ngờ là bất hợp pháp, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.
3. Có quyền miễn trừ trách nhiệm về những rủi ro, mất mát, thiệt hại của Bên vay phát sinh khi sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử trừ khi các thiệt hại, mất mát của Bên vay phát sinh do lỗi chủ quan của PTF.
4. PTF có quyền tạm ngưng dịch vụ để bảo trì Hệ thống giao dịch điện tử của PTF sau khi đã thông báo cho Bên vay qua tin nhắn tới số điện thoại mà Bên vay đã đăng ký hoặc trên website của PTF hoặc tại trụ sở chính/chi nhánh/các điểm giới thiệu dịch vụ của PTF hoặc qua các hình thức hợp pháp khác.
5. Có quyền trì hoãn, và/hoặc tạm ngưng, và/hoặc từ chối cung cấp dịch vụ mà không cần báo trước khi xảy ra một hoặc các trường hợp sau:
 - 5.1. PTF nghi ngờ và/hoặc nhận được thông báo từ bên thứ ba về: (i) Giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật hay quy định nội bộ của PTF; (ii) Giao dịch có thể trực tiếp hoặc gián tiếp được sử dụng vì mục đích hoặc cho hành vi bất hợp pháp.
 - 5.2. PTF yêu cầu Bên vay cung cấp thêm thông tin và/hoặc các tài liệu có liên quan trước khi thực hiện dịch vụ giao dịch điện tử và Bên vay từ chối thực hiện theo yêu cầu.
 - 5.3. Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - 5.4. Các trường hợp mà PTF xác định rằng có yếu tố giả mạo, rủi ro, và/hoặc dấu hiệu gian lận, vi phạm quy định pháp luật và quy định nội bộ của PTF.
 - 5.5. Khi phát hiện Bên vay vi phạm bất kỳ nội dung nào tại Hợp đồng này hoặc bất kỳ cam kết, thỏa thuận hay Hợp đồng nào đã ký với PTF.
 - 5.6. Bên vay không đáp ứng các điều kiện thực hiện/tham gia vào giao dịch điện tử theo quy định của PTF.
 - 5.7. Sự kiện bất khả kháng.
6. Bảo mật thông tin liên quan đến Bên vay bao gồm cả các giao dịch Bên vay theo quy định Pháp luật.
7. Giải quyết các yêu cầu tra soát và khiếu nại của Bên vay liên quan đến việc ký kết và thực hiện giao dịch điện tử theo quy định pháp luật và quy định của PTF từng thời kỳ.
8. Ngoại trừ các trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng và các trường hợp đã thỏa thuận khác theo Hợp đồng này, PTF sẽ nỗ lực để cung cấp ổn định, thuận tiện và an toàn các dịch vụ giao dịch điện tử cho Bên vay.
9. Các quyền và trách nhiệm khác theo Hợp đồng này và các quy định có liên quan Pháp luật.

Điều 4: Rủi ro phát sinh từ giao dịch điện tử:



Khi thực hiện các giao dịch điện tử, Bên vay hiểu và thừa nhận rằng việc thực hiện các giao dịch điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng và cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại do những rủi ro tiềm tàng gây ra, trừ trường hợp có lỗi chủ quan của PTF. Những rủi ro tiềm tàng của các giao dịch điện tử bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp dịch vụ gây ra như: Đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch điện tử của Bên vay;
2. Hệ thống giao dịch điện tử của PTF gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch điện tử của Bên vay;
3. Máy tính, điện thoại và thiết bị di động khác của Bên vay bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Bên vay hoặc Tên đăng nhập của Bên vay bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba;
4. Giao dịch điện tử do Bên vay thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động ngay khi truyền đến Hệ thống giao dịch điện tử của PTF. PTF mặc nhiên xác nhận mọi giao dịch điện tử của Bên vay thực hiện bằng Hệ thống giao dịch điện tử của PTF đều là đúng và do chính Bên vay thực hiện. Vì vậy, mọi ý kiến cho rằng đó là nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch điện tử của Bên vay đều không được chấp nhận.

II. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHO VAY

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Phục vụ nhu cầu đời sống: là mục đích Bên vay vay PTF để thanh toán các chi phí cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt của cá nhân, gia đình Bên vay đó.
2. Tiêu dùng: Là mục đích Bên vay vay PTF nhằm đáp ứng nhu cầu vốn mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng của Bên vay, gia đình Bên vay với tổng dư nợ cho vay tiêu dùng đối với một Bên vay tại PTF không vượt quá 100 triệu đồng. Mức tổng dư nợ quy định tại khoản này không áp dụng đối với cho vay tiêu dùng để mua ô tô và sử dụng ô tô đó làm tài sản bảo đảm cho chính khoản vay đó theo quy định của pháp luật. Các nhu cầu vốn bao gồm: Mua phương tiện đi lại, đồ dùng, trang thiết bị gia đình; Chi phí học tập, khám, chữa bệnh, du lịch, văn hóa, thể dục, thể thao; Chi phí sửa chữa nhà ở.
3. Thời hạn cho vay: là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày PTF giải ngân vốn vay cho Bên vay cho đến thời điểm Bên vay phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận của PTF và Bên vay. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần, thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Điều 2. Giải ngân khoản vay

1. Căn cứ vào phương thức giải ngân nêu tại Phần II – Các Điều khoản Cơ bản của Hợp đồng đã ký, số tiền vay sẽ được giải ngân thông qua tài khoản thanh toán của Bên thụ hưởng.
2. Chi phí phát sinh cho việc nhận khoản vay được thu bởi các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán khoản giải ngân (nếu có) do Bên Vay chịu. Mọi tranh chấp, khiếu nại, sai sót phát sinh trong quá trình nhận khoản vay và/hoặc liên quan đến nhận khoản vay sẽ do Bên Vay và các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán khoản giải ngân chịu trách nhiệm giải quyết.

Điều 3. Ngày nhận nợ

1. Ngày nhận nợ là ngày PTF khởi tạo khoản vay trên hệ thống, căn cứ vào thời điểm Hợp đồng được giao kết và Bên vay đã nhận hàng hóa/dịch vụ hình thành từ vốn vay. Trừ một trong các trường hợp sau thì ngày nhận nợ sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo:
 - Hợp đồng được giao kết sau giờ làm việc;
 - Hợp đồng được giao kết rơi vào ngày nghỉ/lễ theo quy định của Pháp luật hoặc của PTF;
 - Hợp đồng được giao kết trong giờ làm việc nhưng việc khởi tạo khoản vay thực tế được thực hiện sau giờ làm việc.
2. Bằng việc ký Hợp đồng này, Bên vay xác nhận và cam kết đã nhận hàng hóa/dịch vụ hình thành từ vốn vay theo đúng mục đích vay được quy định tại Phần II – Các Điều khoản Cơ bản của Hợp đồng này.



Điều 4. Phương pháp tính lãi

1. Yếu tố xác định lãi vay:
 - 1.1. Thời hạn tính lãi: Được xác định từ ngày giải ngân khoản vay đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - 1.2. Số dư nợ gốc thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn thực tế mà Bên Vay phải trả cho PTF.
 - 1.3. Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế không đổi trong mỗi kỳ tính lãi.
 - 1.4. Lãi suất áp dụng: được tính theo %/năm.
2. Tiền lãi vay trong hạn: được tính dựa vào (i) lãi suất trong hạn thông thường, (ii) số dư nợ gốc trong hạn và (iii) số ngày duy trì số dư nợ gốc trong hạn đó, và được tính trên cơ sở một (01) năm có ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.
3. Tiền lãi vay quá hạn:

Khi Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, ngoài số tiền lãi vay trong hạn theo thỏa thuận, Bên Vay phải thanh toán đồng thời:

 - 3.1. Tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn: Được tính dựa trên (i) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, (ii) số dư nợ gốc quá hạn, (iii) thời gian tính từ thời điểm chuyển nợ quá hạn đến ngày Bên Vay thanh toán đầy đủ số dư nợ gốc quá hạn.
 - 3.2. Tiền lãi quá hạn đối với số tiền lãi vay trong hạn bị chậm trả: được tính dựa trên (i) lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả, (ii) số dư tiền lãi trong hạn bị chậm trả, (iii) thời gian chậm trả.

Điều 5. Thanh toán khoản vay

1. **Kỳ hạn trả nợ** (hay “Kỳ trả nợ”) là các khoảng thời gian trong Thời hạn cho vay mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó Bên vay phải trả một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và lãi tiền vay cho PTF.
2. Nguyên tắc xác định Ngày thanh toán hàng kỳ, khoản phải trả hàng kỳ và số kỳ trả nợ:
 - 2.1. Ngày thanh toán hàng kỳ, kỳ thanh toán đầu tiên, khoản gốc lãi phải trả hàng kỳ và số kỳ trả nợ được xác định theo quy định tại Điều 6 của Mục này.
 - 2.2. Ngày đáo hạn hợp đồng được xác định là ngày thanh toán của kỳ trả nợ cuối cùng.
 - 2.3. Ngày đến hạn thanh toán không phải là ngày làm việc của PTF thì Bên Vay sẽ nộp tiền vào tài khoản của PTF hoặc thực hiện giao dịch trả nợ tại các đơn vị thu hộ có hợp tác với PTF trước ngày đến hạn thanh toán.
 - 2.4. Ngày làm việc của PTF là các ngày trong tuần từ hai đến thứ sáu (không bao gồm ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ theo quy định của pháp luật). Tuy nhiên, PTF và Bên Vay thỏa thuận rằng trường hợp nếu PTF có thay đổi ngày làm việc, PTF sẽ thông báo thông tin này cho Bên Vay thông qua một hoặc nhiều hình thức hợp lệ theo Hợp đồng này.
3. Vào ngày thanh toán hàng kỳ, Bên vay phải thanh toán cho PTF các khoản chi phí sau:
 - 3.1. Khoản nợ gốc và lãi phải trả hàng kỳ: được xác định cụ thể theo giá trị khoản vay, thời gian vay và điều kiện của từng loại sản phẩm cho vay của PTF được Bên Vay sử dụng và được PTF thông báo cho Bên Vay.
 - 3.2. Chi phí liên quan thu hồi nợ tại Mục 1.8 Điều 2 Phần II - Các Điều khoản Cơ bản và các khoản bồi thường thiệt hại do sự vi phạm nghĩa vụ của Bên Vay (Nếu có)
4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mọi khoản trả của Bên Vay được thỏa thuận thanh toán theo thứ tự:
 - 4.1. Tại bất kỳ thời điểm nào khi Bên vay nộp tiền để thanh toán khoản vay, PTF sẽ thực hiện thu nợ trên từng khoản vay căn cứ theo tài khoản Bên vay nộp tiền với thứ tự sau:
 - (i) Đối với khoản vay trong hạn, PTF thực hiện thu nợ theo thứ tự: nợ gốc, lãi tiền vay.
 - (ii) Đối với khoản vay bị quá hạn trả nợ, PTF thực hiện thu nợ theo thứ tự: nợ gốc quá hạn, tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn, các khoản lãi chậm trả. Đối với khoản vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, PTF thực hiện thu nợ theo thứ tự: thu nợ gốc đã quá hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, thu nợ gốc đến hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả.



(iii) Chi phí liên quan thu hồi nợ tại Mục 1.8 Điều 2 Phần II - Các Điều khoản Cơ bản và các khoản bồi thường thiệt hại do sự vi phạm nghĩa vụ của Bên Vay (Nếu có).

4.2. PTF có quyền thay đổi thứ tự thu nợ này và sẽ thông báo cho Bên Vay năm (05) ngày trước ngày áp dụng, trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.

5. Bên Vay phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán trước hoặc vào ngày đến hạn thanh toán.
6. Việc thanh toán cần được thực hiện trực tiếp cho PTF qua các kênh thanh toán thông báo tại trang thông tin điện tử <https://www.ptf.com.vn> trong từng thời kỳ, Bên Vay không thanh toán bằng tiền mặt cho bất kỳ cá nhân nào (kể cả nhân viên đại diện kinh doanh của PTF) trừ trường hợp được PTF uỷ quyền bằng văn bản và cung cấp phiếu thu/chứng từ hợp lệ.
7. Mọi khoản thanh toán của Bên Vay chỉ được coi là đã thanh toán thành công khi khoản thanh toán đó được ghi có vào tài khoản thanh toán của PTF và có đầy đủ, chính xác thông tin thanh toán như yêu cầu của PTF. Bên Vay phải lưu trữ (các) chứng từ thanh toán để làm cơ sở giải quyết khiếu nại hoặc tranh chấp xảy ra (nếu có). Mọi tranh chấp, khiếu nại, sai sót phát sinh trong quá trình thanh toán (thực hiện qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, đơn vị thu hộ...) sẽ do Bên Vay và Bên thứ ba tự giải quyết, trừ trường hợp do lỗi của PTF.
8. Mọi trường hợp chậm thanh toán khoản vay phát sinh do lỗi của (các) Bên thứ ba (đơn vị thu hộ, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán...) đều không miễn trừ nghĩa vụ của Bên Vay cũng như không làm ảnh hưởng đến các quyền của PTF theo Hợp đồng này.
9. Hai bên đồng ý rằng:
 - 9.1. Khoản tiền thanh toán còn dư > 100.000 VND (một trăm nghìn đồng) tại ngày tất toán Hợp đồng mà trong vòng 06 (sáu) tháng Bên Vay không phát sinh khoản vay nào khác tại PTF và không có yêu cầu hoàn trả sẽ thuộc về PTF;
 - 9.2. Khoản tiền thanh toán còn dư ≤ 100.000 VND (một trăm nghìn đồng) sẽ thuộc về PTF nếu tại thời điểm tất toán Hợp đồng mà Bên Vay (i) không còn Khoản vay nào khác tại PTF và (ii) không có yêu cầu hoàn trả.

Điều 6. Khoản phải trả hàng kỳ và Nguyên tắc xác định Ngày thanh toán hàng kỳ, Kỳ thanh toán đầu tiên và Số kỳ trả nợ

1. Khoản gốc và lãi phải trả hàng kỳ là bằng nhau, trừ khoản phải trả của kỳ đầu tiên và kỳ cuối cùng có thể khác so với khoản phải trả hàng kỳ hoặc trừ trường hợp sản phẩm có quy định khác, phụ thuộc vào thời hạn tính lãi.
2. Nguyên tắc xác định ngày thanh toán hàng kỳ, kỳ thanh toán đầu tiên và số kỳ trả nợ như sau:

Ngày giải ngân hợp đồng	Ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ	Kỳ thanh toán đầu tiên	Số kỳ trả nợ
01 - 25	Ngày trùng với ngày giải ngân	Tháng N+1	Bằng Thời hạn cho vay
26 - 27	Ngày 05	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1
28 - 29	Ngày 06	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1
30 - 31	Ngày 07	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1

(Trong đó, Tháng N là tháng giải ngân, Thời hạn cho vay được tính bằng tháng và được quy định tại Phần II – Các Điều khoản Cơ bản của Hợp đồng)

Điều 7. Trả nợ trước hạn

1. Trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng, nếu số tiền thanh toán nhiều hơn khoản trả hàng tháng nhưng không đủ để trả nợ toàn bộ khoản vay, Bên Vay đồng ý rằng số tiền chênh lệch này sẽ được PTF hỗ trợ quản lý và không được hưởng lãi. Vào ngày thanh toán của các kỳ trả nợ tiếp theo, PTF có quyền nhưng không có nghĩa vụ trừ số tiền chênh lệch này vào (các) kỳ trả nợ tiếp theo theo thứ tự thanh toán được quy định tại Hợp đồng.
2. Điều kiện để Bên Vay trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay:
 - 2.1. Đã thông báo đến PTF ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày đến hạn thanh toán của kỳ trả nợ có yêu cầu trả nợ trước hạn và được sự chấp thuận từ PTF;
 - 2.2. Đã thanh toán đầy đủ ít nhất 4 kỳ trả nợ hoặc số kỳ trả nợ tối thiểu khác theo quy định của PTF đối với từng



sản phẩm cụ thể;

- 2.3. Đã thanh toán đầy đủ: khoản trả hàng tháng của kỳ trả góp có yêu cầu trả nợ trước hạn, các khoản phát sinh khác tính đến ngày trả nợ trước hạn và số tiền gốc còn lại tính từ kỳ trả nợ tiếp theo kỳ có yêu cầu trả nợ trước hạn;
- 2.4. Đã thanh toán đầy đủ phí trả nợ trước hạn: 5% trên dư nợ gốc trong hạn tại thời điểm tắt toán trước hạn.
3. Trường hợp Bên Vay không thanh toán đủ số tiền để trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay như Khoản 2 Điều này, tùy thuộc chính sách của PTF trong từng thời kỳ, khi khách hàng yêu cầu, PTF có thể hỗ trợ thu nợ khoản vay một phần trước hạn và Bên Vay đồng ý trả nợ trước hạn một phần khoản vay đó.

Điều 8. Chuyển nợ quá hạn và cơ cấu thời hạn trả nợ

1. Nếu Bên Vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc nào theo quy định tại Hợp đồng và Điều kiện Giao Dịch Chung này vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng, thì khoản nợ gốc đó sẽ bị chuyển nợ quá hạn vào ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán và chịu lãi suất quá hạn, khoản tiền lãi chưa thanh toán phải chịu lãi suất chậm trả.
2. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ không được áp dụng cho khoản vay theo quy định tại Hợp đồng này trừ trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của PTF.

Điều 9. Sự kiện vi phạm, điều chỉnh, chấm dứt Hợp đồng.

1. PTF có quyền quyết định thu hồi nợ trước hạn và/hoặc chấm dứt Hợp đồng khi xảy ra một hoặc các Sự kiện vi phạm sau:
 - 1.1. Bên vay cung cấp thông tin, tài liệu và/hoặc đưa ra tuyên bố, bảo đảm không chính xác, không trung thực và/hoặc không đầy đủ vì bất kỳ lý do nào;
 - 1.2. Bên vay chậm thanh toán lãi vay, nợ gốc và/hoặc các khoản phải thanh toán được quy định tại Hợp đồng này, đã được PTF yêu cầu thực hiện, nhưng Bên vay không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ;
 - 1.3. Bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ hoặc cam kết nào quy định tại Hợp đồng này, đã được PTF yêu cầu nhưng Bên vay không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ;
 - 1.4. Bên vay mất tích hoặc đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc hoặc trong thời gian 03 tháng không liên lạc được; bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị bắt, bị khởi tố bị can, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc là bị đơn hoặc người có nghĩa vụ liên quan trong vụ việc/vụ án Hình sự/Dân sự/Lao động/Hành chính;
 - 1.5. Bên vay vi phạm các điều kiện về lịch sử tín dụng của PTF trong từng thời kỳ;
 - 1.6. Xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng bất lợi đối với tài sản, tình hình tài chính làm Bên vay mất khả năng trả nợ;
 - 1.7. Các trường hợp khác theo quy định của PTF và/hoặc pháp luật trong từng thời kỳ.
2. Trong trường hợp xảy ra một các vi phạm tại Khoản 1 nêu trên, Bên vay đồng ý rằng PTF được quyền sử dụng các biện pháp quy định tại Điều kiện Giao Dịch Chung này, các biện pháp khác phù hợp với quy định của PTF và quy định của pháp luật để đôn đốc, thu hồi nợ.
3. Trường hợp Bên vay có nhiều hơn một Hợp đồng cho vay với PTF và Bên vay vi phạm bất kỳ Hợp đồng nào thì PTF có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn đối với các Hợp đồng còn lại.
4. Hợp đồng này sẽ bị chấm dứt trước hạn/thu hồi nợ trước hạn kể từ ngày PTF gửi thông báo bằng văn bản hoặc gọi điện hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Bên vay đăng ký hoặc các hình thức hợp pháp khác quy định trong Hợp đồng. Bên vay có nghĩa vụ thanh toán tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh (nếu có), các khoản phạt (nếu có), lãi, lãi chậm trả và nợ gốc phát sinh cho PTF trong Thời hạn nêu tại Thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn và/hoặc chấm dứt Hợp đồng trước hạn. Nếu Bên Vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay nào trước thời hạn được PTF nêu trong thông báo chấm dứt trước hạn, thì khoản nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay đó sẽ bị chuyển quá hạn và các quy định tại Điều 8 của Mục II – Quy định Chung về Cho vay này.
5. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước hạn, quyền yêu cầu Bên vay hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này của PTF vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng chấm dứt.
6. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều này không làm phát sinh bất kỳ trách nhiệm



bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm nào (nếu có) đối với PTF. Bên Vay phải bồi thường cho PTF toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà PTF phải gánh chịu vì sự vi phạm của Bên vay tại Khoản 1 Điều này.

Điều 10. Chuyển nhượng và thế chấp

1. PTF được toàn quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ hoặc thế chấp các quyền và nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng này cho (các) Bên thứ ba hoặc nhận thế chấp các khoản phải thu theo quy định Pháp luật Việt Nam.
2. Bên Vay không được phép chuyển nhượng nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho (các) Bên thứ ba nào khác, trừ khi được sự chấp nhận bằng văn bản của PTF.

Điều 11. Biện pháp đôn đốc và thu hồi nợ

1. Bên vay đồng ý rằng PTF được quyền sử dụng các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức liên lạc trực tiếp và gián tiếp.
2. Thời gian nhắc nợ hàng ngày không sớm hơn 07 (bảy) giờ và không trễ hơn 21 (hai mươi mốt) giờ. Số lần nhắc nợ không quá 05 (năm) lần/01 (một) ngày.
3. PTF không nhắc nợ, đòi nợ, gửi thông tin về việc thu hồi nợ của Bên vay đến các tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ trả nợ cho PTF, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Bảo mật và sử dụng thông tin

1. PTF có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bí mật thông tin do Bên Vay cung cấp tại Hợp đồng hoặc được thay đổi, cập nhật trong quá trình thực hiện Hợp đồng (gọi chung là “Thông tin của Bên Vay”). PTF chỉ được phép cung cấp Thông tin của Bên Vay trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trong các trường hợp quy định tại các Khoản 2 Điều này.
2. Bên Vay cho phép PTF thu thập, sử dụng, chia sẻ các Thông tin của Bên Vay và/hoặc khoản vay của Bên Vay cho Bên thứ ba có liên quan nhằm thực hiện Hợp đồng hoặc cho các mục đích:
 - 2.1. Thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của PTF theo quy định tại Hợp đồng này;
 - 2.2. Đăng ký giao dịch bảo đảm;
 - 2.3. Trực tiếp hoặc thông qua Bên thứ ba thực hiện các đánh giá và phân tích liên quan đến Bên Vay để phục vụ cho mục đích đánh giá và kiểm soát rủi ro;
 - 2.4. Cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác;
 - 2.5. Phục vụ cho việc sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số, chuyển phát, đối tác liên kết kinh doanh và các nhà cung cấp khác;
 - 2.6. Hoạt động mua bán nợ với bên mua nợ;
3. Bên Vay đồng ý cho PTF ghi âm cuộc gọi phục vụ quá trình thẩm định và cho vay giữa PTF và Bên Vay. PTF có quyền lưu trữ và sử dụng ghi âm cuộc gọi nhằm thực hiện việc thu hồi nợ và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền nếu có yêu cầu.

Điều 13. Thông báo

PTF và Bên Vay đồng ý rằng tất cả các trao đổi giữa hai (02) Bên liên quan đến Hợp đồng được coi là hợp lệ nếu được thực hiện thông qua một trong các phương thức và nội dung thông báo quy định dưới đây.

1. Phương thức thông báo
 - 1.1. Gửi vào thư điện tử (email) của Bên Vay cung cấp và email chính thức của PTF;
 - 1.2. Gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại đăng ký của Bên Vay;
 - 1.3. Gọi đến số điện thoại đăng ký của Bên Vay và tổng đài của PTF;
 - 1.4. Bằng văn bản gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ của Các Bên nêu tại Hợp đồng hoặc địa chỉ mới nhất đã được Các Bên thông báo thay đổi;
 - 1.5. Công cụ trao đổi thông tin tại trang thông tin điện tử <https://www.ptf.com.vn> hoặc (các) ứng dụng điện thoại của PTF cho phép Bên Vay sử dụng;



1.6. Tin nhắn được gửi từ ứng dụng mạng xã hội chính thức của PTF (zalo, facebook...) đến tài khoản mạng xã hội tương ứng của Bên Vay.

Ngoài phương thức gửi qua đường bưu điện được coi là được tiếp nhận (bởi bên nhận) vào ngày làm việc thứ ba sau ngày thông tin đó được giao cho đơn vị dịch vụ bưu chính, các phương thức trao đổi còn lại được coi là đã tiếp nhận bởi Bên Vay ngay tại thời điểm việc trao đổi thông tin đó được thực hiện thành công.

2. Nội dung thông báo

- 2.1. Lịch trả nợ gốc và/hoặc lãi của khoản vay khi có điều chỉnh.
- 2.2. Phương pháp tính lãi tiền vay, loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay. Thông báo trước ngày áp dụng nội dung điều chỉnh tối thiểu 15 (mười lăm) ngày;
- 2.3. Việc trả nợ trước hạn của Bên Vay theo quy định tại Hợp đồng. Thông báo của PTF về kế hoạch trả nợ gốc, lãi đối với dư nợ gốc còn lại trong trường hợp Bên Vay trả nợ trước hạn một phần khoản vay.
- 2.4. Bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển thành nợ gốc bị quá hạn do Bên Vay chậm thanh toán. Nội dung thông báo bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về (i) số dư nợ gốc bị quá hạn, (ii) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (iii) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
- 2.5. Khi chấm dứt Hợp đồng trước hạn hoặc thu hồi nợ trước thời hạn. Nội dung thông báo bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về (i) thời điểm Hợp đồng bị chấm dứt trước hạn hoặc thu hồi nợ trước hạn, (ii) số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; (iii) thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, (iv) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (v) lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn
- 2.6. Các nội dung khác theo thỏa thuận của hai Bên trong Hợp đồng này.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Bên Vay

1. Quyền của Bên Vay
 - 1.1. Từ chối yêu cầu của PTF không đúng với (các) thỏa thuận trong Hợp đồng;
 - 1.2. Đề nghị PTF cung cấp thông tin về (các) sản phẩm cho vay, dự thảo Hợp đồng, phương pháp tính lãi, mức lãi suất, yêu cầu cập nhật thông tin liên lạc và các yêu cầu khác có liên quan đến thỏa thuận cho vay;
 - 1.3. Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp đồng theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ của Bên Vay
 - 2.1. Cung cấp tài liệu liên quan đến khoản vay để PTF thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin và tài liệu đã cung cấp cho PTF.
 - 2.2. Thông báo qua tổng đài 1900232356 hoặc bằng cách khác theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ cho PTF nếu Bên vay có bất kỳ sự thay đổi nào về các thông tin đã cung cấp trong Hợp đồng trong toàn bộ thời gian vay vốn.
 - 2.3. Sử dụng vốn vay đúng mục đích theo quy định của pháp luật, cung cấp chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, phương án sử dụng vốn vay khi có yêu cầu từ PTF hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận với PTF, và thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận khác tại Hợp đồng.
 - 2.4. Trong trường hợp Bên Vay thanh toán không đầy đủ/đúng hạn theo thỏa thuận, Bên Vay sẽ chịu phạt Hợp đồng, mức phạt được quy định tại Khoản 3 Điều 4 Mục II – Quy Định Chung Về Cho Vay của Điều Kiện Giao Dịch Chung.
 - 2.5. Chịu trách nhiệm chi trả tất cả các khoản chi phí cho PTF liên quan đến việc thu hồi nợ trong trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ đối với PTF, bao gồm nhưng không giới hạn: chi phí luật sư, các loại phí liên quan đến hoạt động điều tra thu thập thông tin, hoạt động xét xử, thi hành án tại các cơ quan công an/ cảnh sát điều tra, tòa án các cấp và cơ quan thi hành án có thẩm quyền.
 - 2.6. Thực hiện đúng theo nội dung của Hợp đồng và (các) thông báo từ PTF có liên quan đến Bên Vay (nếu có).

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ PTF

1. Quyền của PTF



- 1.1. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay.
- 1.2. Từ chối giải ngân và chấm dứt/hủy Hợp đồng khi Bên Vay không cung cấp đầy đủ, trung thực các tài liệu yêu cầu hoặc vi phạm bất cứ nghĩa vụ/cam kết nào quy định tại Hợp đồng.
- 1.3. Hủy hợp đồng khi Bên Vay trả hàng hóa hình thành từ vốn vay đáp ứng chính sách đổi trả của PTF trong từng thời kỳ.
- 1.4. Bán nợ theo quy định của pháp luật.
- 1.5. Quyết định miễn, giảm lãi tiền vay, phí (nếu có) cho Bên Vay.
- 1.6. Thực hiện các biện pháp thu hồi nợ phù hợp với quy định pháp luật.
- 1.7. Khởi kiện khi Bên Vay vi phạm Hợp đồng.
2. Nghĩa vụ của PTF
 - 2.1. Cung cấp đầy đủ thông tin trước khi Bên Vay đề nghị vay.
 - 2.2. Thực hiện đúng theo nội dung của Hợp đồng và (các) thông báo khác có liên quan đến Bên Vay (nếu có).

Điều 16. Luật Áp Dụng Và Giải Quyết Tranh Chấp

1. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được các bên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Việc hòa giải, thương lượng thành công sẽ được ghi nhận bằng văn bản. Trường hợp tranh chấp không thể thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam theo quy định của Pháp luật Dân sự hiện hành.
3. Trong quá trình giải quyết tranh chấp, ngoại trừ những nội dung đang yêu cầu Tòa án giải quyết tại khoản 2 Điều này, Các Bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình quy định tại Hợp đồng này.